

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 9 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Quốc Cường

Ông Nguyễn Văn Sum

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Huỳnh Kim T, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: A 20, khu chung cư A, ấp T, xã T, huyện Long Điền, thành phố Cần Thơ (có mặt).

***- Bị đơn:*** Anh Lâm Thanh S, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: ấp 7, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 22/02/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Kim T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Lâm Thanh S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh S không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay.

Về con chung: Chị và anh S có một con chung là cháu Lâm Thanh N, sinh ngày 22/6/2012. Hiện nay chị đang nuôi dạy cháu N.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh S được ly hôn, về con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu N và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Tại phiên tòa, đương sự và đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Chị Huỳnh Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trình bày, chị không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của chị T yêu cầu ly hôn với anh S, về con chung giao cháu N cho chị T tiếp tục nuôi dạy, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung không ai yêu cầu giải quyết nên không xét, về án phí chị T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn anh S vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh S.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Kim T và anh Lâm Thanh S được xác lập hợp pháp, thể hiện là anh chị tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay như lời trình bày của chị T là thực tế có xảy ra. Điều này phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án về tình trạng mâu thuẫn của anh chị. Kể từ khi anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay với thời gian dài mà không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải để anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả, do anh S không tham gia phiên hòa giải và không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Điều đó chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh chị ly hôn với nhau là phù hợp với thực tế. Do đó, chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh S là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh S có một con chung là Lâm Thanh N, sinh ngày 22/6/2012. Cháu N hiện chưa thành niên, kể từ khi ly thân đến nay chị T trực tiếp nuôi dạy cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của cháu đã ổn định, việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu, nay chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu và anh S không có ý kiến phản đối, do đó giao cháu N cho chị T tiếp tục nuôi dạy là phù

hợp. Chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu N mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định giữa chị và anh S không có tài sản chung và nợ chung, không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, anh S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của chị Huỳnh Kim T yêu cầu ly hôn với anh Lâm Thanh S.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Kim T và anh Lâm Thanh S.

Về con chung: Giao cháu Lâm Thanh N, sinh ngày 22/6/2012 cho chị Huỳnh Kim T tiếp tục nuôi dạy. Anh Lâm Thanh S không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Lâm Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lâm Thanh N mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Huỳnh Kim T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ngày 22/02/2018, chị T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005288 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Huỳnh Kim T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Thanh S vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- UBND xã Tân Lộc Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

**Bùi Văn Việt**